



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: 232 136

VEWL.#: 50094

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MINH TIEN
Last Middle First

Current Address: 9 Nguyen Quang 24/2 Ho Chi Minh City

Date of Birth: 11-06-1934 Place of Birth: Binh Duong

Previous Occupation (before 1975) Colonel
(Rank & Position) US Trainer

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-06-75 To 09-10-1987
Years: 12 Months: 2 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN THI DAT</u>	<u>Sister</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HUYNH THI - HOA	1937	wife
NGUYEN THI NGOC KHANH	1962	daughter
NGUYEN THI PHUONG KHANH	1968	daughter
NGUYEN MINH THAI TUONG	1971	son
NGUYEN MINH THAI THUAN	1973	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính gửi Hội Gia đình Tự Nhân Chính Trị Việt Nam
Kính thưa Bà Hội Trưởng,

Cô ký tên dưới đây là NGUYỄN THỊ ĐẤT, cư ngụ
tại số 413 College Parkway Rockville Maryland 20850
gửi đến Hội hộ số bảo lãnh gia đình anh ruột
tôi là NGUYỄN - MINH - TIẾN, cựu đại tá Không Quân
VIỆT NAM CÔNG HÒA, học tập cải tạo hơn 12 năm
(từ 6/16/1975 đến 8/20/1981) với đầy đủ giấy tờ:

1. Giấy Affidavit of relationship qua Hội USCC (ODP IVH 222136)
2. Letter of Introduction do Tòa Đại sứ Mỹ ở Thái Lan cấp
3. Giấy ra trại cải tạo
4. Tổ lý lịch của đương nị

Kính nhờ Hội vui lòng can thiệp cho Gia đình
NGUYỄN - MINH - TIẾN được sớm rời khỏi VIỆT NAM cộng
sản càng tốt.

Kính xin Hội và bà Hội trưởng nhận với đầy lòng biết
ơn của chúng tôi.

Rockville ngày 12 tháng 1 năm 1990
Datnguyen
Nguyễn - thị - Đất

NATIONAL OFFICE
MIGRATION & REFUGEE SERVICE
1312 Massachusetts Avenue N.W.
Washington D.C.
(202) 659-6625 TELEX 710820 1164 ATTIMES U.S.A

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The pupose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in Re-education Camp in Vietnam, so that eligibility for U.S admission via the ODP program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM:

Name: NGUYEN MINH TIEN SN # 54/600252
Rank: Colonel
Function: Assistant Deputy Chief of Staff for Training/
Vietnamese Air Force Headquarter/ RVN
Current address: 9 Huyen Quang Street P4/Q1
Ho Chi Minh City
Date of Birth: November 6, 1934
Place of Birth: Phu-Cuong, Binh Duong (Song Be) South Vietnam
Names of accompananying relative dependents:
Wife: HUYNH THI HOA (DOB: 1937)
Daughters: NGUYEN THI NGOC-KHANH (DOB: 1962)
NGUYEN THI PHUONG-KHANH (DOB: 1968)
Sons: NGUYEN MINH THAI TUONG (DOB: 1971)
NGUYEN MINH THAI THUAN (DOB: 1973)
Time spent in Re-education Camp: 6/6/75 - 10/9/87
(12 years, 2 months, 24 days)


Nguyen Minh Tien



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV # 22286
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN T DAT Phone: (Home) 7621430
Family Middle Given (Work) _____Your Address: _____
Number Street _____ County/City State Zip CodeDate of Birth: 09/09/36 Place of Birth: THUONG THUAN Nationality: VIETNAMDate of Entry to U.S.: 2/28/85 From: (country/camp) INDONESIA/ITALYMy Alien Registration Number: (if applicable) A-27-369-996Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my ☒ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes ☒ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1. NGUYEN VAN DO	1907 THU DAI - MOT	FATHER (death 1981)	7413 THACH THI THANH HO CHI MINH CITY
2. NGUYEN THI KHAM	1913 BENTRE	MOTHER (death 1981)	7413 THACH THI THANH HO CHI MINH CITY
3. NGUYEN MINH TIEN	1931, THU DAI MOT	BROTHER	REEDUCATION CAMP XUAN L SOUTH VIET - NAM
4. HUYNH THI HOA	1937 BAC LIEN	SISTER IN LAW	9 HUYEN QUANG HO CHI MINH CITY
5. NGUYEN T. NGOC KHANH	1962 SAIGON	NIECE (TIEN'S DAUGHTER)	9 HUYEN - QUANG HO CHI MINH CITY
6. NGUYEN T. PHUONG KHANH	1968 SAIGON	NIECE (TIEN'S DAUGHTER)	9 HUYEN - QUANG HO CHI MINH CITY
7. NGUYEN M THAI TUONG	1971 SAIGON	NEPHEW (TIEN'S SON)	7413 THACH T. THANH HO CHI MINH CITY
8. NGUYEN M THAI THUAN	1973 SAIGON	NEPHEW (TIEN'S SON)	7413 THACH T. THANH HO CHI MINH CITY

Name of Principal Applicant Date/Place of Birth Relation (if any) Address in Vietnam

1931, THU DAI MOT BROTHER REEDUCATION CAMP XUAN

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit VIETNAM AIR FORCES Last Title/Grade COLONEL ^{54/6} Military NUMBER
Name/Position of Supervisor Assistant Deputy Chief of Staff for training VNAF Headquarters

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes _____ No _____ Date: from _____ to _____

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School RANDOLPH AFB Location TEXAS, USA
Type of Degree or Certificate TECHNICAL INSTRUCTOR COURSE / US ESCADRON OFFICER SCHOOL
Date of Employment or Training: from APRIL 1967 to MAY 1967 ^{DICOM}
(month/year) (month/year)

ETHNICITY: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Dalmeida
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 5th day of FEB, 1988

[Signature] My Commission Expires: 7/1/88
Notary Public

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc
Số 165 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2563 ngày 27 tháng 11
năm 1972

0	0	0	7	7	8	0	4	0	8	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 08/QĐ ngày 20 tháng 8 năm 1987
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN MINH TIÊN Sinh năm 19 34

Các tên gọi khác

Nơi sinh Sông Bé

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

9 đường Huyền Quang, Q.1 - TP/HCM

Cán tội Đại tá trưởng phòng nghiên cứu bộ tư lệnh không quân

Bị bắt ngày 16/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 9 đường Huyền Quang, Q.1 - TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo ở trại luôn tỏ ra có nhiều cố gắng, hoàn thành công việc được giao. nội quy chấp hành nghiêm

(quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 25 tháng 9 năm 19 87

Làm tay ngón trỏ phải

Nguyễn Minh Tiên

Số _____

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Tiên

Nguyễn Minh Tiên

Ngày 10 tháng 9 năm 19 87

Giám thị

Chau Lam

Thiếu tá: Nguyễn Thanh Tâm

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APR 26, 1969

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN MINH TIEN	BORN	1934	(IV 232136)
HUYNH THI HOA	BORN	1937	WIFE
NGUYEN THI NGOC KHANH	BORN	1953	UNMARRIED DAUGHTER
NGUYEN THI PHUONG KHANH	BORN	1957	UNMARRIED DAUGHTER
NGUYEN MINH THAI TUONG	BORN	1971	UNMARRIED SON
NGUYEN MINH THAI THUAN	BORN	1975	UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 2 HUYEN TUANG
2 54
1 01
T/P HO CHI MINH

VENUE: 50094

NHUNG NGUOI CO TEN TREU DAY DUOC COI NHU TAN DO TIEN-CHUAN DE DINH-CU
TAI HOA-KY. TUY NHIEU, SU QUYET-DINH CUDI CUNG DE HAI DO DIEN-KIEN
CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC CO DI-TRU HAY TUY VIEN
LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC-KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN
THIET. DE CO SU CHAI-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC
KHI RUI KHUI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC-KHOE TOT DEP VA HOI DU
NHUNG DIEN-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO
PHEP XUAT-DANH, CHUNG TUC YAU CAU MLY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI
VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DIN HO-SO XIN ROI KHOI
VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO THAT TU (DEP), KE CA NHUNG THU-
TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN
VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAI-QUYEN CUA CHINH-PRU HOA-KY DE
DUOC PHONG-VAN.

DIEN KIEU DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAC CO TEN TRONG TO
THU HAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO
GOM CA HON-NHAN, LY-DE, BEN TUI SI, HAY LUA DOI.

SINCERELY,


BRUCE J. TESKEY
DIRECTOR, BANGKOK, THAILAND OFFICE

00P-1
0773 269900

CURRICULUM VITAE

Name: NGUYEN, Tien Minh (in Vietnamese: Nguyen-minh-Tien)

Date of Birth: 6 November 1934

Place of Birth: Phu-Cuong, Thudaumot, South Vietnam

Family Status: Married with 4 dependent children

Home Address: 9 Huyen-Quang Street
District 1, Ho-chi-Minh City
Vietnam

Detention Address: Reeducation Camp 52ATD63-HT
Ha Son Binh
North Vietnam

Career History:

- from Sept. 1954 to June 1956: Training in the French
Air Force Academy, France
under Cadet Lt Gueguen
- from June 1956 to Jan. 1961: Bien-Hoa AFB- 1st Lt, Com-
munications & Electronics
Officer
Supervisor: Capt Nguyen-
quang-Tri,
Cadet of Radio
Section, Fighter
Squadron no.1
- from Jan. 1961 to Jan. 1964: Tan-son-Nhat AFB - Lt,
Communications Officer
Supervisor: Capt Tran-
ngoc-Doa, Base
Communications
Officer
- From Jan. 1964 to Jun. 1965: Nhatrang AFB - Director,
Communications & Electronics
School,
Supervisor: Capt-Col. Pham-
ngoc-Sang
Responsability: Formation of
Ground & Airborne
Com & Elec spe-
cialists
- from Jun. 1965 to Aug. 1968: Tan-son-Nhat AFB-VNAF HQs -
Assistant Deputy Chief of
Staff for Com. & Elec. VNAF
HQs
Supervisor: Maj-Col Cao-thong-
Minh
Responsability: Planning in

Com. & Elec. Field for
VNAF

- from Aug. 1968 to Apr. 1975: Tan-son-Nhat AFB-VNAF HQs -
Assistant Deputy Chief for
Training
Supervisor: Col Nguyen-Khac-
Ngoc
Responsability: Planning in
Training for VNAF

- from Apr 1975 to 08/20/87
(08/20/87) reeducation camp in Ha Son Binh
Awards:

- from VN Government: Nation Protection Medal
- from US Government: Air Commendation Medal

Training abroad:

- Sept. 1954 - Jun. 1956: French Air Force Academy (France)
Telecommunications Officer course
- Sept. 1966 - Apr 1967: Maxwell AFB (Ala., US) - Squadron
Officer course 67A
- Apr. 1967 to May 1967: Randolph AFB (Texas, US) -
Technical Instructor course

Degrees and Diplomas received:

- June 1956: French Air Force Academy - Telecommunications
officer diploma
- Apr. 1967: US Squadron Officer School diploma

US Advisor:

- from 1965 to 1966; Lt-Col Miracle

Time spent in reeducation: over 2 years.

CONTROL

- ☐ Card
- ☐ Doc. Request; Form
- ☐ Release Order
- ☐ Computer
- ☒ Form "D"
- ☐ ODP/Date
- ☒ Membership; Letter

From NGUYEN DAT



JAN 6 1990

Kg Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị VIET Nam
PO box 5435
Arlington VA 22205-0635